

Số: 17/2021/QĐST - HNGĐ

Thiệu Hóa, ngày 08 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2020/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị P, sinh năm 1997;

Nơi ĐKKTT: Thôn ĐT, xã MT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Tiểu khu A, thị trấn TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình Tuấn A, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã MT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/02/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Đình Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Đình Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Đình Tuấn A thỏa thuận anh Anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Lê Tuấn K, sinh ngày 13/7/2017; Chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Hoài A, sinh ngày 08/10/2019; Chị P, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị P, anh A có quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Đình Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Đình Tuấn A thỏa thuận chị P chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị P đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên lai thu số AA/2018/0007375 ngày 29/12/2020. Trả lại cho chị P 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hoàng Văn Đạt**